

Số: 17/2019/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 06 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 357/TTr-SNV ngày 26 tháng 3 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La:

1. Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Điều 3 như sau

- Điểm a, Khoản 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Quyết định giao biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 9, Luật Viên chức;”

- Điểm c, Khoản 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm, đề án tinh giản biên chế trong các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 9 Luật Viên chức. Chỉ đạo, kiểm tra thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, tổ chức bộ máy biên chế đối với các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Khoản 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Hàng năm, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện lập kế hoạch biên chế công chức, viên chức theo vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Căn cứ Quyết định giao biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của Chủ tịch UBND tỉnh và quyết định giao cơ cấu ngạch công chức, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự

nghiệp công lập của Giám đốc Sở Nội vụ, quyết định bố trí số người làm việc theo vị trí việc làm cho từng phòng, đơn vị trực thuộc.

Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư tự quyết định số lượng người làm việc theo Đề án vị trí việc làm được thủ trưởng đơn vị sự nghiệp ban hành”.

2. Sửa đổi một số quy định của Điều 7 như sau:

- Khoản 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“4. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 9 Luật Viên chức gửi Sở Nội vụ phê duyệt; tổ chức tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật”.

- Khoản 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“10. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của các huyện uỷ, thành uỷ và nghị quyết của Ban cán sự đảng UBND tỉnh đối với các chức danh: Chánh văn phòng sở, chánh thanh tra sở; trưởng phòng chuyên môn thuộc sở; phó chi cục trưởng chi cục trực thuộc sở và tương đương; thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc sở (không bao gồm các trường hợp thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND tỉnh)”.

- Khoản 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“11. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ sau khi có ý kiến thống nhất của các huyện uỷ, thành uỷ và ý kiến của Sở Nội vụ đối với các chức danh: Phó chánh văn phòng sở, phó chánh thanh tra sở; phó trưởng phòng chuyên môn thuộc sở; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị trực thuộc chi cục trực thuộc sở; cấp phó các đơn vị sự nghiệp thuộc sở; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng đơn vị trực thuộc sở”.

3. Khoản 5, Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“5. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 9 Luật Viên chức gửi Sở Nội vụ phê duyệt; tổ chức tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật”.

4. Khoản 1, Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 9, Luật Viên chức

1.1. Đề nghị UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ xem xét, quyết định các nội dung về quản lý viên chức thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ.

1.2. Tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức; tuyển dụng đặc cách viên chức; quyết định tuyển dụng viên chức qua thi tuyển hoặc xét tuyển; ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức; thành lập hội đồng tuyển dụng viên chức;

quyết định tuyển dụng viên chức; ký kết hợp đồng làm việc với người trúng tuyển vào viên chức.

1.3. Quyết định tiếp nhận, điều động viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

1.4. Thực hiện quản lý viên chức theo quy định tại các điểm c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n, tiết 2.1, khoản 2, điều này”.

5. Khoản 2, Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Quyết định tuyển dụng công chức; quyết định chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức; phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức, giám sát việc tuyển dụng viên chức, công nhận kết quả xét tuyển đặc cách viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 9, Luật Viên chức;”.

6. Khoản 1, Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Sở Nội vụ quản lý hồ sơ bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, phê chuẩn kết quả bầu cử”.

Điều 2. Bãi bỏ Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La, cụ thể:

“Bãi bỏ Điểm d, Khoản 2, Điều 3”.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2019,

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, chi cục, chủ tịch UBND các huyện, thành phố, chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, NC. Hiệp(80b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Tráng Thị Xuân